

BẢNG TÍNH CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

Công trình: Nhà trạm Viễn thông của Viễn thông Đắk Lắk tại xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột.

Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh

ĐVT: Đồng

STT	Họ và tên; địa chỉ; danh mục tài sản; vật kiến trúc; cây cối hoa màu	Đơn vị tính	Phân xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ đất, tài sản trên đất thu hồi							
			Tổng DT	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Tỉ lệ % thu hồi	Đơn giá	Hình thức	Tỷ lệ % BT; HT	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=5*7*9	11
1	Hộ Nguyễn Văn Tư Thôn 5, Xã Hòa Thắng								16,810,930	
a	Đất: Thửa 423, TBD số 83	m2	288.6	288.6					-	
	*Vị trí thửa đất thu hồi: Vị trí 2, thôn 5, xã Hoà Thắng.									
	*Nguồn gốc đất: Đất do ông Nguyễn Văn Tư (vợ là Vũ Thị Nga) nhận hợp đồng giao khoán sản xuất cà phê với Nông trường cà phê Ea Tiêu (nay là Công ty TNHH MTV cà phê Việt Thắng) từ năm 1991. Ngày 18/03/2010 UBND tỉnh Đắk Lắk có Quyết định số 636/QĐ-UBND cho Công ty cà phê Việt Thắng thuê 2.644.262 m2 đất tại xã Hoà Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột để sử dụng vào mục đích đất sản xuất nông nghiệp và được UBND tỉnh Đắk Lắk cấp GCNQSD đất số BA 6742293 ngày 06/8/2010. Năm 2011, Công ty cà phê Việt Thắng ký lại hợp đồng giao khoán sản xuất cà phê với hộ ông Nguyễn Văn Tư (vợ Vũ Thị Nga) với diện tích 13.050m2 đất trồng cây lâu năm, thời hạn hợp đồng từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/12/2015. Từ ngày 31/12/2015 đến nay ông Nguyễn Văn Tư chưa ký lại hợp đồng. Diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án là: 288,6m2 đất trồng cây lâu năm (nằm trong GCNQSD đất số BA 6742293 ngày 06/8/2010). Thời điểm sử dụng đất: năm 1991.									
	*Diện tích đất thu hồi không bồi thường	m2		288.6						Căn cứ khoản 2, Điều 82 Luật đất đai 2013.
c	Vật kiến trúc (Xây dựng năm 2002):								13,309,330	Căn cứ khoản 9, Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Căn cứ biên bản đánh giá tỷ lệ CLCL ngày 12/12/2019
	* Tường rào móng xây đá, tường xây gạch tấp lô cao 2,2m dài 9,6m. Chất lượng còn lại: 60%. Cách tính:	m		9.6		984,720	HT	80%	7,562,650	
	* Tường rào móng xây gạch, tường xây gạch dày 10cm không tô cao 1,5m dài 17m. Chất lượng còn lại: 60%. Cách tính: ((1513000-574000)*1,5/2)*60%	m		17		422,550	HT	80%	5,746,680	
d	Cây cối hoa màu:								3,213,000	

	*Hàng rào chèn tàu cao 2,2m có lưới B40 dài 13m. Cách tính: 26000+60000	m		13		86,000	HT	100%	1,118,000	
	*Chôm chôm ghép trồng 2012 loại A	Cây		1		2,095,000	HT	100%	2,095,000	
e	Chính sách hỗ trợ:								288,600	
STT	Họ và tên; địa chỉ; danh mục tài sản; vật kiến trúc; cây cối hoa màu	Đơn vị tính	Phân xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ đất, tài sản trên đất thu hồi							
			Tổng DT	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Tỉ lệ % thu hồi	Đơn giá	Hình thức	Tỷ lệ % BT; HT	Thành tiền	Ghi chú
	Hỗ trợ chấp hành việc bàn giao mặt bằng	m2		288.6		1,000	HT		288,600	Căn cứ khoản 9, Điều 1 Quyết định 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk
2	Hộ Võ Huy Chính 214 Nguyễn Thái Bình								62,061,403	
a	Đất: Thửa 4, TBD số 83	m2	293.7	9.8					-	
	*Vị trí thửa đất thu hồi: . Vị trí 2, thôn 5, xã Hoà Thắng.									
	*Nguồn gốc đất: Đất do ông Nguyễn Văn Tư nhận hợp đồng giao khoán sản xuất cà phê với Nông trường cà phê Ea Tiêu (nay là Công ty TNHH MTV cà phê Việt Thắng) từ năm 1991. Đến năm 1999, ông Nguyễn Văn Tư tự ý sang nhượng một phần đất cho ông Võ Huy Chính không có xác nhận của Công ty cà phê Việt Thắng. Năm 2000, ông Võ Huy Chính xây dựng nhà trên phần đất nhận sang nhượng của ông Nguyễn Văn Tư và sử dụng đến nay. - Diện tích đất thu hồi 9,8 m2 đất trồng cây lâu năm (thuộc đất của Công ty cà phê Việt Thắng hợp đồng giao khoán sản xuất cà phê với ông Nguyễn Văn Tư, nằm ngoài Giấy CNQSDĐ của Công ty cà phê TNHH MTV cà phê Việt Thắng). Thời điểm sử dụng đất: năm 1999.									
	*Diện tích đất thu hồi không bồi thường	m2		9.8						Căn cứ khoản 3, Điều 82 Luật đất đai 2013.
b	Nhà (Xây năm 2000):								59,061,403	

	* Nhà 01: DT(7,65*5,7) m2, móng xây đá hộc, nền xi măng, bao che xây gạch có sơn nước, mái lợp tôn sóng vuông dày 0,4mm. Nhà cao 3,4m (Diện tích giải tỏa thực tế : (4,73*1,91) m2 nhưng do bị ảnh hưởng kết cấu nên tính DT (7,65*5,7) m2). Loại nhà 1.1. Cách tính: 3060000*1,03-453000+89000+34000)*60%. Chất lượng còn lại: 60%	m2		43.6		1,693,080	HT	80%	59,061,403	Căn cứ khoản 9, Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Căn cứ biên bản đánh giá tỷ lệ CLCL ngày 12/12/2019
e	Chính sách hỗ trợ:								3,000,000	
	Hỗ trợ chấp hành việc bàn giao mặt bằng	Hộ		1.0		3,000,000	HT		3,000,000	Căn cứ khoản 9, Điều 1 Quyết định 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk
TỔNG									78,872,332	

-